

(Điều vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Thị N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng hơn 12 giờ ngày 27/10/2017, khi Nguyễn Thị N, sinh năm: 1965, nơi ĐKKHKT: khu 2, Phường V, TP.T, tỉnh P, chỗ ở hiện nay tại: khu 4, xã N, huyện N1, tỉnh P đang ở nhà nghỉ trọ của gia đình N mang tên HN, thuộc khu 4, xã N, huyện N1, tỉnh P thì có Hồ Văn H1, sinh năm: 1973 trú tại khu 5, xã Đ, huyện N1, tỉnh P đi xe máy đến. H1 đi vào phòng khách nhà nghỉ trọ gặp N và hỏi N cho thuê phòng nghỉ trọ. N chỉ H1 vào phòng số 3. H1 đi xuống phòng được khoảng vài phút sau thì đi lên hỏi N có nhân viên không. N hiểu ý H muốn hỏi tại nhà nghỉ trọ có gái bán dâm không nên trả lời H1 là có Nguyễn Thị T đang ở trong phòng trọ số 02 xuống hỏi xem T có đi không (ý là có bán dâm không). H1 đi vào phòng số 02 gặp Nguyễn Thị T. T biết H1 là khách mua dâm nên T đi ra ngoài gặp N để lấy 01 bao cao su nhãn hiệu ROMAX, vỏ màu vàng. T đi vào phòng số 02 bán dâm cho H với giá 300.000đ trong đó gồm có 250.000đ là tiền bán dâm và 50.000đ là tiền thuê phòng nghỉ để T trả cho N. H1 trả tiền cho T sau đó cả hai tự cởi quần áo và quan hệ tình dục với nhau. Khoảng 15 phút sau, Vũ Trọng T2, sinh năm: 1953 trú tại Thôn S, xã C, huyện S1, tỉnh V và Đinh Trung T3, sinh năm: 1978 trú tại khu 9, xã C, huyện S1, tỉnh P đi xe máy đến nhà nghỉ trọ HN. T2 và T3 đi vào phòng khách nhà nghỉ trọ gặp N. Tại đây, T3 hỏi N có nhân viên bán dâm không để bán dâm cho T2 thì N trả lời không có (vì lúc này T đang bán dâm cho H1). T2 và T3 vẫn đang ngồi tại bàn phòng khách còn N đi ra ngoài sân đứng. N nhìn thấy L đang đứng phía đối diện tại sân nhà trọ của gia đình bà Vũ Thị Hồng K, sinh năm: 1952 ở cùng khu. N liếc mắt ra hiệu cho L đi sang bán dâm cho khách. Khi L đến, T3 đưa cho Nhung số tiền 500.000đ để trả tiền mua dâm cho T2. N cầm tiền rồi nói với T3 chỉ lấy 50.000đ tiền phòng còn tiền mua dâm thì đưa cho L. N cầm số tiền này để trên mặt bàn. Sau đó, T2 và L vào phòng trọ số 08 để mua bán dâm. Đến khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, khi T và L đang bán dâm cho H1 và T2 tại nhà nghỉ trọ HN thì bị tổ công tác Phòng CSĐT TP về TTXH Công an tỉnh Phú Thọ phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại phòng trọ số 02 nơi Nguyễn Thị T và Hồ Văn H1 quan hệ tình dục (mua bán dâm): 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu ROMAX màu vàng và tại giường số tiền 300.000đ. Thu trong túi quần T số tiền 150.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 108 bên trong có cài số sim 01626.960.843. Thu tại phòng trọ số 08 nơi Nguyễn Thị L và Vũ Trọng T2 quan hệ tình dục (mua bán dâm): 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu MANZOKU màu trắng bạc. Thu trong túi sách của L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL bên trong có cài số sim 0166.755.2858 và 05 bao cao su nhãn hiệu MANZOKU. Thu tại mặt bàn nơi Nguyễn Thị N ngồi ở gian phòng khách số tiền 500.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu XPHONE bên trong có cài số sim 0126.901.1165 của N. Kiểm tra người Nguyễn Thị N phát hiện thu giữ số tiền 599.000đ và 04 bao cao su nhãn hiệu ROMAX chưa qua sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị N và tạm giữ: 32 bao cao su nhãn hiệu ROMAX chưa qua sử dụng; 01 điện thoại di động IPHONE 5S bên trong có cài số sim 0965.524.705 và

01 điện thoại di động NOKIA A1 bên trong có cài số sim 01 là 0888.323.368, số sim 02 là 0914.388.187.

Ngày 31/10/2017, Phòng CSĐTTP về TTXH Công an tỉnh Phú Thọ đã chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng liên quan đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Ninh để tiến hành điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Kết quả điều tra đã làm rõ: Do quen biết nhau từ trước nên Nguyễn Thị N, sinh năm: 1965 trú tại khu 2, phường V, TP.T, tỉnh P là chủ nhà nghỉ trọ HN thuộc khu 4, xã N, huyện N1, tỉnh P có thỏa thuận với Nguyễn Thị T, sinh năm: 1980 trú tại khu 5, xã L, huyện N1, tỉnh P và Nguyễn Thị L, sinh năm: 1982 trú tại khu 13, xã N, huyện N1, tỉnh P là khi có khách nam đến nhà nghỉ trọ HN thuê phòng nghỉ có nhu cầu mua dâm thì N sẽ gọi điện, liên lạc, giới thiệu cho L và T đến bán dâm cho khách nam tại nhà nghỉ trọ HN. Tiền mua dâm T và L sẽ tự thỏa thuận với khách mua dâm rồi thu tiền luôn. Sau đó T và L phải trả cho N tiền thuê phòng trọ mỗi lần bán dâm là 50.000đ.

Đối với 2 đối tượng mua dâm là Vũ Trọng T2 và Hồ Văn H2 do sợ ảnh hưởng đến đời tư nên lúc đầu T2 khai báo tên là Nguyễn Văn H, sinh năm: 1960 trú tại xã C, huyện S, tỉnh P còn H1 khai báo tên là Nguyễn Anh T, sinh năm: 1973 trú tại xã Q, huyện Đ, tỉnh P. Quá trình điều tra T2 và H1 đã khai nhận đúng tên tuổi, địa chỉ và hành vi vi phạm của bản thân như nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số 10/KSĐT-KT ngày 15 tháng 01 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội “Chứa mại dâm” theo điểm c khoản 2 điều 254 BLHS năm 1999 tuy nhiên so sánh mức hình phạt giữa BLHS 1999 và BLHS năm 2015 có lợi hơn cho bị cáo vì vậy áp dụng Nghị quyết 41 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 điều 7 BLHS 2015, cần truy tố bị cáo N về tội chứa mại dâm theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 của BLHS 2015.

Tại phiên toà đại diện VKSND nhân dân huyện Phù Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi luận tội đề nghị HĐXX áp dụng Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; các điểm s, t khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, Nguyễn Thị N tự khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Do có sự quen biết nhau nên Nguyễn Thị N là chủ nhà nghỉ trọ HN thuộc khu 4, xã N, huyện N1, tỉnh P có thỏa thuận từ trước với Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị L về việc mua bán dâm cho khách là khi có khách nam đến nhà nghỉ trọ HN thuê phòng nghỉ nếu có nhu cầu mua dâm thì N sẽ gọi điện, liên lạc, giới thiệu cho L và T đến bán dâm cho khách nam tại nhà nghỉ trọ HN. Tiền mua dâm T và L sẽ tự thỏa thuận với khách mua dâm rồi thu tiền luôn. Sau đó T và L phải trả cho N tiền thuê phòng trọ mỗi lần bán dâm là 50.000đ. Đến khoảng hơn 12 giờ ngày 27/12/2017 Nguyễn Thị N để

cho Nguyễn Thị T bán dâm cho Hồ Văn H1 tại phòng nghỉ số 2; khoảng 15 phút sau N lại để cho Nguyễn Thị L bán dâm cho Vũ Trọng T2 tại phòng nghỉ số 8 của nhà nghỉ trọ HN của mình để thu lời bất chính với tổng số tiền là 100.000đ. Đến khoảng 13 giờ 20 phút ngày 27/12/2017 trong lúc T đang bán dâm cho H1 và L đang bán dâm cho T2 tại nhà nghỉ trọ HN như đã nêu trên thì bị tổ công tác của Phòng CSĐTTP về TTXH công an tỉnh Phú Thọ kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và tiến hành lập biên bản về vi phạm hành chính, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Xét, lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; Biên bản về vi phạm hành chính, lời khai của những người mua, bán dâm và vật chứng vụ án; phù hợp với lời khai của người làm chứng. Sau khi đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Thị N đã phạm tội “Chứa mại dâm”. Nhưng do bị cáo đã chứa mại dâm 2 lần nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt là “Phạm tội 02 lần trở lên”; tội phạm và hình phạt mà bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 của BLHS 2015 có khung hình phạt tù từ năm năm đến mười năm.

Tính chất vụ án là thuộc tội phạm nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Làm ảnh hưởng xấu đến đạo đức xã hội, thuần phong, mỹ tục, nét đẹp truyền thống văn hóa của dân tộc Việt Nam. Bị cáo biết rằng mại dâm là tệ nạn xã hội đang bị dư luận xã hội lên án và nó là nguyên nhân lây truyền các loại bệnh nguy hiểm cho con người đặc biệt là căn bệnh HIV nhưng vẫn cố tình thực hiện để thu lời bất chính. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo thì cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo; đồng thời tích cực hợp tác với cơ quan cảnh sát điều tra và cung cấp nhiều thông tin có giá trị về hoạt động của tội phạm về tệ nạn xã hội trên địa bàn, giúp cơ quan CSĐT đấu tranh triệt phá có hiệu quả một số vụ án. Cơ quan CSĐT công an huyện Phù Ninh có văn bản đề nghị xem xét khi tuyên phạt đối với bị cáo. Nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. Vì vậy, HĐXX xét thấy khi quyết định hình phạt cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của BLHS 2015 để bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt; hơn thế nữa xét về nhân thân bị cáo chưa tiền án, tiền sự, đây là lần đầu bị cáo phạm tội và hiện nay có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do vậy, HĐXX xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho bị cáo được hưởng hình phạt tù có điều kiện dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình là cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với những người phạm tội biết ăn năn hối cải và lập công chuộc tội.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo theo khoản 4 Điều 327 của BLHS 2015 là phù hợp pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị L có hành vi bán dâm, Công an huyện Phù Ninh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 điều 23 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ xét thấy là phù hợp pháp luật.

Đối với Hồ Văn H1, Vũ Trọng T2 có hành vi mua dâm, Công an huyện Phù Ninh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 điều 22 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ xét thấy là đúng pháp luật.

**/ Về xử lý vật chứng:*

- Cần tịch thu, tiêu hủy: 36 bao cao su nhãn hiệu ROMAX và 05 bao cao su nhãn hiệu MANZOKU chưa sử dụng; 02 bao cao su đã sử dụng; 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu ROMAX màu vàng; 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu MANZOKU màu trắng, bạc; 01 cuốn lịch treo tường có 07 tờ, tại tờ số 1 có ghi số điện thoại di động 01626.960.843 của Nguyễn Thị T là phù hợp pháp luật;

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 800.000đ tiền liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị N là phù hợp pháp luật;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XPHONE bên trong có cài số sim: 01269.011.165 và số tiền 599.000đ vì không liên quan đến hành vi phạm tội là phù hợp pháp luật;

- Trả lại cho ông Phùng Kim P: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5S bên trong có cài số sim: 0965.524.705; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA A1 bên trong có cài số sim 1: 0888.323.368 và số sim 2: 0914.388.187 vì không liên quan đến hành vi phạm tội là phù hợp pháp luật;

- Trả lại cho Nguyễn Thị T: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 108 màu đen bên trong có cài số sim: 01626960843 và số tiền 150.000đ vì không liên quan đến việc phạm tội là phù hợp pháp luật;

- Trả lại cho Nguyễn Thị L: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL bên trong có cài số sim: 01667.552.858 vì không liên quan đến hành vi phạm tội là phù hợp pháp luật.

**/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.*

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị N** phạm tội “Chứa mại dâm”;

**/ Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của BLHS 2015:*

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm; thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

- Giao bị cáo Nhung cho UBND xã N, huyện N1, tỉnh P giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo N có trách nhiệm phối hợp với UBND xã N trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 4 Điều 327 của BLHS 2015 cho bị cáo N.

**/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47, Điều 48 BLHS 2015; khoản 2, 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015:*

- Tịch thu, tiêu hủy: 36 bao cao su nhãn hiệu ROMAX và 05 bao cao su nhãn hiệu MANZOKU chưa sử dụng; 02 bao cao su đã sử dụng; 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu ROMAX màu vàng; 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu MANZOKU màu trắng, bạc; 01 cuốn lịch treo tường có 07 tờ, tại tờ số 1 có ghi số điện thoại di động 01626.960.843 của Nguyễn Thị T.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 800.000đ tiền liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị N.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XPHONE bên trong có cài số sim: 01269.011.165 và số tiền 599.000đ

- Trả lại cho ông Phùng Kim P: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5S bên trong có cài số sim: 0965.524.705; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA A1 bên trong có cài số sim 1: 0888.323.368 và số sim 2: 0914.388.187,

- Trả lại cho Nguyễn Thị T: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 108 màu đen bên trong có cài số sim: 01626960843 và số tiền 150.000đ

- Trả lại cho Nguyễn Thị L: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL bên trong có cài số sim: 01667.552.858.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/01/2018, giữa Cơ quan Công an huyện Phù Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh).

**/ Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS;*

Buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo đ- ọc quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt đ- ọc quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày đ- ọc nhận bản án sơ thẩm (hoặc bản án này đ- ọc niêm yết) để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- CA huyện Phù Ninh;
- UBND xã N;
- Sở Tư Pháp tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục Thi hành án huyện PN;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, AV.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hồng Vân